

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số bản án: 53/2023/HSST

Ngày: 29.8.2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HOÀ BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Kim Lượng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ánh Hồng; Bà Hoàng Thị Huyền

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Bùi Thị Vân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Huyền – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, Toà án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 56/2022/TLST – HS ngày 24 tháng 7 năm 2023. Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST – HS ngày 11 tháng 8 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Văn Ng, sinh ngày 06 tháng 9 năm 1996. Giới tính: Nam

Nơi cư trú: thôn C, xã Hoàng Văn Th, huyện C M, thành phố Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Phạm Văn T, sinh năm 1977; Con bà: Đỗ Thị Kh, sinh năm 1976

Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2022, đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình. Có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Đào Đức Th, sinh ngày 01 tháng 12 năm 1999. Giới tính: Nam

Nơi cư trú: Thôn 3, xã T, huyện N Gi, tỉnh Hải Dương

Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Đào Văn Th, sinh năm 1974; Con bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1977

Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2022, đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Đỗ Văn D, sinh ngày 23 tháng 02 năm 1991. Giới tính: Nam

Nơi cư trú: khu X, thị trấn X M, huyện C M, thành phố Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Đỗ Văn Kh, sinh năm 1962; Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1966

Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2022, đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Lê Minh Nh, sinh năm 2002 (Vắng mặt)

HKTT: Tổ 12, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội

+ Nguyễn Văn C, sinh ngày 08/01/2005 (Vắng mặt)

HKTT: Thôn B, xã L, huyện L S, tỉnh Hòa Bình

+ Lường Thị N, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

HKTT: Bản N, xã N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên

+ Lường Thị Q, sinh năm 2003 (Vắng mặt)

HKTT: Bản N, xã N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên

+Ngô Thị Tuyết M, (Vắng mặt)

HKTT: Thôn P – Phú L – Lập T – Vĩnh Phúc

+ Lê Thị Hồng Nh, sinh năm 1998 (Vắng mặt)

HKTT: Khu N, thị trấn B, huyện K B, tỉnh Hòa Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 14/11/2022, Phạm Văn Ng, Đỗ Văn D, Đào Đức Th và Lường Thị N ngồi ăn tại quán Gogi ở thị trấn Xuân Mai. Trong lúc ngồi ăn, Th có bảo gọi Lường Thị Q, sinh năm 2003, nơi cư trú: Bản N, xã N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên lên ăn cùng sau đó sẽ đi lên quán Karaoke Dubai. Sau đó Th, Ng và D đã bàn và thống nhất với nhau việc Ng sẽ bỏ tiền ra trước để mua ma túy và thuê phòng hát, sau này hết tổng số tiền bao nhiêu sẽ chia đều cho ba người (khi Th bảo gọi Q lên ăn và khi Th cùng Ng, D bàn việc sử dụng ma túy thì Lường Thị N đi ra ngoài nên không biết). Sau khi thống nhất xong thì Th

đi xuống cửa quán để đợi đón Q còn D đi về tắm.

Khoảng 30 phút sau, D quay lại quán Gogi thì thấy có Ng, Th, N, Qt và Lê Minh Nh, sinh năm 2002, nơi cư trú: tổ 12, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội đang ngồi ăn. D đi vào ngồi cùng một lúc thì đứng dậy trả tiền. Sau đó, Ng mượn xe ô tô BKS 19C-176.14 của D để đưa N về phòng trọ còn D cùng với Th, Nh và Q đi đến một quán ăn khác để dự sinh nhật.

Khi đưa N về phòng trọ, Ng lấy điện thoại gọi cho một người đàn ông tên là L để hỏi mua ma túy gồm hai chỉ ma túy dạng “Ke” và hai viên ma túy dạng “Kẹo”. Người đàn ông tên L hẹn Ng đi lên khu vực cầu vượt Phú Cát để mua ma túy. Ng sử dụng xe ô tô mượn của D đi lên chỗ hẹn gặp L để mua ma túy với số tiền là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng). Sau khi mua được ma túy, Ng sử dụng điện thoại nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho Đỗ Văn D để bảo D đặt phòng hát tại quán Karaoke KTV (Luxury) thuộc thôn C, xã H, huyện L S, tỉnh Hòa Bình. Khi Ng và D nhắn tin cho nhau, D có đưa điện thoại cho Th xem tin nhắn rồi D gọi điện thoại cho Đặng Văn B, sinh năm 1980, nơi cư trú: TDP Ninh S, thị trấn Ch, huyện Ch M, thành phố Hà Nội, là quản lý quán Karaoke KTV (Luxury) để đặt phòng hát. Sau khi mua được ma túy, Ng quay về đón Ninh rồi đi lên chỗ trọ của D để đón D, Th, Q và Nh lên quán Karaoke KTV (Luxury).

Khi lên đến nơi, D gọi điện thoại cho B để mở cửa, đồng thời nhắn tin cho Ngô Thị Tuyết M, sinh năm 1995, nơi cư trú: thôn P, xã L, huyện Lập T, tỉnh Vĩnh Phúc rủ lên quán Karaoke KTV (Luxury). Ng cùng Th, N, Q và Nh được nhân viên của quán đưa lên phòng 202 còn D ở dưới chờ M rồi cùng Mai lên phòng. Khi vào phòng, Ng đặt hai viên ma túy dạng “Kẹo” lên bàn trong phòng hát, D cầm lấy rồi chia nhỏ hai viên ma túy dạng “Kẹo” rồi đưa cho Ng, Nh, M và Th. Th bẻ đôi ma túy D đưa và dùng một nửa, nửa còn lại Thăng đưa cho Q sử dụng. Ng đưa cho N một phần của viên ma túy dạng “Kẹo” để sử dụng. Lúc này, D có hỏi Nh là “có nhân viên nữ chưa?” nghĩa là có bạn gái ngồi cùng chưa, Nh bảo là “chưa” nên D bảo với Nh là để gọi nhân viên nữ lên rồi D đi xuống quầy lễ tân gọi nhân viên nữ. Sau khi sử dụng ma túy dạng “Kẹo” xong, Ng lấy đĩa và thẻ nhựa có sẵn trong phòng để “xào ke”, thấy Ng “xào ke” nên Th tự lấy tờ tiền mệnh giá 10.000đ (Mười nghìn đồng) ra cuốn thành dạng ống hút để sử dụng ma túy. Sau khi “xào ke” xong thì Ng là người sử dụng đầu tiên rồi đưa cho N sử dụng, Ninh sử dụng xong thì Ng để đĩa ma túy lên bàn.

Một lúc sau thì có Lê Thị Hồng Nh, sinh năm 1998, nơi cư trú: khu N, thị trấn B, huyện K B, tỉnh Hòa Bình đi vào phòng và đến ngồi cạnh Nh. Ng đưa ma túy “Kẹo” cho Nh, Nh cầm lấy rồi đưa cho Nh sử dụng. Đến khoảng hơn 01 giờ ngày 15/11/2022, Nguyễn Văn C, sinh ngày 08/01/2005, nơi cư trú: thôn B, xã L, huyện L S, tỉnh Hòa Bình gọi điện thoại cho Lê Minh Nh và được Nh cho biết là đang ở quán Karaoke KTV (Luxury) cùng với hội D nên C bảo là sẽ lên. Khi C lên đến nơi được Ng đưa cho ma túy dạng “Kẹo” để sử dụng. Sau đó, cả nhóm gồm: Ng, D, Th, Nh, N, Q, M, Nh và C cùng sử dụng ma túy loại Ketamine. Đến khoảng 03 giờ ngày 15/11/2022 thì bị Công an tỉnh Hòa Bình phối cùng Công an huyện Lương Sơn tiến hành kiểm tra phát hiện, bắt quả tang thu giữ chất ma túy và điện thoại di động.

Ngày 16/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lương Sơn ra Quyết định trưng cầu giám định số 175, 176, 177 gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình và Viện khoa học hình sự Bộ Công an để trưng cầu giám định chất ma túy đối với số vật chứng thu giữ được và mẫu nước tiểu của Phạm Văn Ng, Đỗ Văn D, Đào Đức Th, Lường Thị N, Lường Thị Q, Lê Thị Hồng Nh, Nguyễn Văn C, Ngô Thị Tuyết M, Lê Minh Nh.

Tại Kết luận giám định số 330/KL-CAT-PC09 và 333/KL-KTHS ngày 22/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận:

- Chất bám dính màu trắng trên bề mặt đĩa sứ màu trắng, trên mặt thẻ sim điện thoại có chữ Vinaphone và bên trong tờ tiền mệnh giá 10.000đ được cuộn tròn thành ống hút trong hộp niêm phong gửi giám định quá ít, không xác định được khối lượng, là ma túy, loại Ketamine.

- Chất bám dính màu trắng trong 02 túi nilon ký hiệu M1, M2 trong phong bì niêm phong một mặt có ghi “Mẫu vật thu giữ tại vị trí số 10” gửi giám định quá ít, không xác định được khối lượng, là ma túy, loại Ketamine.

- Chất màu trắng ký hiệu G2, G3, G4, G5 trong phong bì niêm phong một mặt có ghi “Mẫu vật thu giữ tại vị trí số 10” gửi giám định có tổng khối lượng 4,05g (*Bốn phẩy không năm gam*), là ma túy, loại Ketamine.

- Mảnh viên nén màu xanh ký hiệu G6 trong phong bì niêm phong một mặt có ghi “Mẫu vật thu giữ tại vị trí số 12” gửi giám định có khối lượng 0,25g (*Không phẩy hai mươi lăm gam*), là ma túy, loại MDMA

- Chất màu trắng ký hiệu G1 trong phong bì niêm phong một mặt có ghi “Mẫu vật thu giữ tại vị trí số 10” gửi giám định có khối lượng 0,58g (*Không phẩy năm mươi tám gam*). Chất màu trắng ký hiệu G1 có thành phần phức tạp.

Tại Kết luận giám định số 7843/KL-KTHS ngày 24/11/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Tìm thấy chất ma túy MDMA và Ketamine trong các mẫu nước tiểu ghi thu giữ của Phạm Văn Ng, Đỗ Văn D, Đào Đức Th, Lê Minh Nh, Lường Thị Q, Nguyễn Văn C, Lê Thị Hồng Nh, Lường Thị N, Ngô Thị Tuyết M.

Bản cáo trạng số 54 ngày 22/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố các bị cáo Phạm Văn Ng, Đỗ Văn D, Đào Đức Th về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Phạm Văn Ng, Đỗ Văn D, Đào Đức Th về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 BLHS tuyên phạt bị cáo Phạm Văn Ng mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 điều 255, điểm t, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58, khoản 1 điều 54 BLHS tuyên phạt bị cáo Đỗ Văn D mức án từ 4 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 điều 255, điểm t, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58, khoản 1 điều 54 BLHS, tuyên phạt bị cáo Đào Đức Th từ 4 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

Vật chứng vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 47 BLHS và điều 106 BLTTHS đề nghị:

- Tịch thu xuất hủy các mẫu ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong.
- Tịch thu sung quỹ nhà nước 03 điện thoại di động của các bị cáo dùng vào việc phạm tội, và 10.000 đồng dùng khi sử dụng ma túy (xào ke).

Các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Lương Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn Ng, Đỗ Văn D, Đào Đức Th khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp với vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Vào tối ngày 14/11/2022, Phạm Văn Ng, Đào Đức Th, Đỗ Văn D đã cùng nhau bàn bạc góp tiền mua ma túy và đặt phòng hát để sử dụng. Cả ba thống nhất, Ng sẽ bỏ tiền ra trước để mua ma túy và thuê phòng hát, sau này hết tổng số tiền bao nhiêu sẽ chia đều cho ba người. Sau đó, Ng liên hệ với một người đàn ông tên L để mua ma túy gồm hai chỉ ma túy Ketamine (dạng “Ke”) và hai viên ma túy MDMA (dạng “Kẹo”) với giá 6.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Ng sử dụng điện thoại nhắn tin cho D bảo Đặt phòng hát tại quán Karaoke KTV (Luxury) thuộc thôn C, xã H, huyện L S, tỉnh Hòa Bình. Sau đó, cả nhóm đi đến quán Karaoke và được nhân viên đưa lên phòng số 202. Tại đây, Phạm Văn Ng, Đào Đức Th, Đỗ Văn D đã cho Lương Thị N, Lương Thị Q, Lê Minh Nh,

Lê Thị Hồng Nh, Nguyễn Văn C, Ngô Thị Tuyết M cùng sử dụng ma túy.

Hành vi cung cấp ma túy cho người khác sử dụng của Phạm Văn Ng, Đào Đức Th, Đỗ Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Các bị cáo Phạm Văn Ng, Đào Đức Th, Đỗ Văn D tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhiều người gồm Lương Thị N, Lương Thị Q, Lê Minh Nh, Lê Thị Hồng Nh, Ngô Thị Tuyết M và Nguyễn Văn C. Trong đó có Nguyễn Văn C, sinh ngày 08/01/2005, tại thời điểm được cho sử dụng ma túy mới được 17 tuổi 10 tháng 06 ngày. Do vậy đã phạm vào các tình tiết định khung hình phạt “*Phạm tội đối với 02 người trở lên*” và “*Phạm tội đối với người từ đủ 13 đến dưới 18 tuổi*” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy và việc sử dụng chất ma túy vào mục đích chữa bệnh, xâm hại trật tự, an toàn xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, làm lan tràn tệ nạn ma túy, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này Phạm Văn Ng giữ vai trò chính, sau khi bàn bạc thống nhất với Đỗ Văn D, Đào Đức Th về việc ăn uống xong sẽ đi hát và sử dụng ma túy. Ng đã chủ động liên hệ với người đàn ông tên L và mượn xe ô tô của D đi lên cầu vượt Phú Cát để mua ma túy, chủ động nhấn tin bảo D thuê phòng hát, khi vào đến phòng hát Ng đã trực tiếp để ma túy dạng kẹo lên bàn, trực tiếp xào ke cho Đỗ Văn D, Đào Đức Th, Lê Minh Nh, Lương Thị N, Lương Thị Q, Lê Thị Hồng Nh, Ngô Thị Tuyết M sử dụng ma túy, là người trực tiếp đưa ma túy cho Nguyễn Văn C sử dụng. Do vậy bị cáo phải chịu mức án cao hơn so với các bị cáo khác. Tuy nhiên HĐXX xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS cần áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với các bị cáo Đào Đức Th và Đỗ Văn D là đồng phạm với bị cáo Ng, bàn bạc thống nhất việc sử dụng ma túy và là người chủ động thuê phòng hát, trực tiếp sử dụng ma túy, hai bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án. Do vậy cần có hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi của các bị cáo để giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên HĐXX xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Bị cáo Th đã cung cấp nhiều thông tin có giá trị cho Công an tỉnh Hòa Bình phá một số vụ án ma túy quan trọng; bị cáo D đã tích cực hợp tác với Công an huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội trong đấu tranh phòng chống tội phạm, được các cơ quan này có văn bản xác nhận và đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các

bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Xét thấy các bị cáo Th, D có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 BLHS nên cần áp dụng khoản 1 điều 54 BLHS xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà quyết tâm cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[4] Đối với Lê Minh Nh, Lường Thị N, Lường Thị Q, Lê Thị Hồng Nh, Nguyễn Văn C, Ngô Thị Tuyết M đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an huyện Lương Sơn đã xử phạt hành chính là có căn cứ.

Đối với người đàn ông tên L mà Phạm Văn Ng khai đã mua ma túy của người này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lương Sơn đã tiến hành điều tra xác minh, tuy nhiên hiện chưa có đủ căn cứ để xác định được đối tượng và hành vi mua bán ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lương Sơn tách ra tiếp tục xác minh khi nào có đủ căn cứ sẽ tiến hành xử lý theo quy định.

Đối với Đặng Văn B là quản lý quán Karaoke KTV (Luxury), nơi các bị cáo thuê phòng hát để làm địa điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra không đủ căn cứ xác định Đặng Văn B biết việc các đối tượng Tổ chức sử dụng và sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021, Đặng Văn B phải chịu trách nhiệm về việc để xảy ra hoạt động tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực do mình quản lý. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 68 Nghị định 144/2021/NĐ-CP Công an huyện Lương Sơn tiến hành làm thủ tục trình Chủ tịch UBND huyện Lương Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đặng Văn B.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều là người lao động tự do, thu nhập không ổn định. Do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra thu giữ:

- 02 mẫu vật còn lại sau giám định là ma túy đựng trong phong bì được niêm phong cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 mẫu vật còn lại sau giám định là ma túy đựng trong hộp hình chữ nhật được niêm phong cần tịch thu tiêu hủy.

- 03 điện thoại di động của các bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 10.000 đồng các bị cáo dùng để sử dụng ma túy (xào ke) được niêm phong trong hộp hình chữ nhật cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của BLTTHS và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn Ng, Đỗ Văn D, Đào Đức Th phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Ng 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2022

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm t, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, khoản 1 điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Văn D 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2022

+ Xử phạt bị cáo Đào Đức Th 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2022

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu xuất hủy:

+ 01 (một) phong bì dán kín, mặt trước có chữ “BỘ CÔNG AN, CÔNG AN TỈNH HÒA BÌNH, Mẫu vật còn lại sau giám định vụ: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Xảy ra ngày 15 tháng 11 năm 2022 tại xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình” Mặt sau tại các mép dán có các chữ ký ghi họ tên Đặng Tiến Mạnh, Nguyễn Minh Thông và các dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình.

+ 01 (một) phong bì dán kín, mặt trước có chữ “BỘ CÔNG AN, CÔNG AN TỈNH HÒA BÌNH, Mẫu vật còn lại sau giám định vụ: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (Mẫu G1). Xảy ra ngày 15 tháng 11 năm 2022 tại xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình” Mặt sau tại các mép dán có các chữ ký ghi họ tên Đặng Tiến Mạnh, Nguyễn Minh Thông và các dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình.

+ 01 (một) hộp hình chữ nhật được niêm phong một mặt có ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Xảy ra ngày 15 tháng 11 năm 2022 tại xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình” Tại các mép niêm phong có chữ ký của Đặng Tiến Mạnh, Nguyễn Minh Thông và các dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+10.000 (Mười nghìn) tiền Việt nam đồng, được niêm phong cùng mẫu vật ma túy trong hộp hình chữ nhật.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro, màu xanh dương, điện thoại đã qua sử dụng. (điện thoại của Đào Đức Th).

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh dương, điện

thoại đã qua sử dụng (điện thoại của Phạm Văn Ng).

-+01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu vàng, điện thoại đã qua sử dụng (điện thoại của Đỗ Văn D).

Các vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/8/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Lương Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn.

3.Về án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án. Buộc Phạm Văn Ng, Đỗ Văn D, Đào Đức Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4.Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lương Sơn;
- Công an huyện Lương Sơn;
- Sở TP tỉnh HB;
- Thi hành án HS;
- Thi hành án DS huyện LS;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Lượng

